

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM



HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ
SỬA CHỮA 02 SÀ LAN TỰ HÀNH HN-1930; HN-1931

Đơn vị mời sửa chữa: Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM
Địa chỉ: 21B Cát Linh, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.
Điện thoại: 024.3845.7328 Fax: 024.3845.7186

Hà Nội, tháng 5 năm 2022



Hà Nội, ngày tháng năm 2022

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
V/v Sửa chữa tàu HN-1930; HN-1931

Kính gửi Quý Khách Hàng !

Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM xin được gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới Quý Khách hàng.

Để phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty chúng tôi có nhu cầu sửa chữa 02 sà lan tự hành HN-1930; HN-1931 tại khu vực phía Nam. Nội dung sửa chữa cụ thể có phương án sửa chữa và dự toán vật tư trong “Hồ sơ yêu cầu” kèm theo.

Chúng tôi mong muốn nhận được sự hợp tác sửa chữa của Quý khách hàng trong việc sửa chữa 02 sà lan tự hành nói trên.

Đề nghị Quý khách hàng quan tâm lập Hồ sơ đề xuất sửa chữa 2 sà lan tự hành trên, bao gồm:

1. Giới thiệu tóm tắt năng lực sửa chữa bao gồm (số lượng cán bộ công nhân, máy móc thiết bị thi công, diện tích khu vực xưởng sửa chữa, cầu cảng...)
2. Hồ sơ pháp lý:
 - Giấy phép kinh doanh
 - Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất (năm 2020, 2021) được kiểm toán hoặc được cơ quan có thẩm quyền xác nhận;
 - Hợp đồng sửa chữa tương tự;
3. Biện pháp công nghệ và giải pháp thi công
4. Tiến độ thi công
5. Bảng chào giá thi công sửa chữa: bao gồm đầy đủ thuế VAT theo quy định)
6. Cam kết của đơn vị thi công về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...
7. Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên của người đại diện tư cách pháp nhân

Hồ sơ đề xuất sửa chữa nói trên đề nghị quý khách hàng nghiên cứu, lập và gửi theo đường công văn tới Bộ phận văn thư của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM (địa chỉ: số 21B, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội).

Thời hạn gửi thư chào giá: trước 17h ngày 20/05/2022.

Trân trọng cảm ơn các Quý Khách hàng!



Trần Khắc Mạnh

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM

HỒ SƠ YÊU CẦU
SỬA CHỮA 02 SÀ LAN TỰ HÀNH HN-1930; HN-1931

Đơn vị mời sửa chữa: Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM

Địa chỉ: 21B Cát Linh, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Điện thoại: 024.3845.7328 **Fax:** 024.3845.7186

Đại diện Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM



Trần Khắc Mạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHẦN I: YÊU CẦU SỬA CHỮA 02 SÀ LAN TỰ HÀNH HN-1930; HN-1931

A. CÁC YÊU CẦU LẬP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA CHỮA

I. Yêu cầu tài liệu chứng minh tư cách pháp lý

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao)
2. Hạch toán kinh tế độc lập.
3. Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc ứ đọng không có khả năng chi trả, đang trong quá trình giải thể.

II. Yêu cầu tài liệu chứng minh năng lực sửa chữa:

1. Cung cấp hợp đồng đã hoặc đang thực hiện tương tự (tối thiểu 02 hợp đồng, mỗi hợp đồng có giá trị tối thiểu 500 triệu đồng).
2. Năng lực sửa chữa, trình độ chuyên môn.
 - Máy móc thiết bị thi công;
 - Nhà xưởng, cầu cảng, âu tàu;
 - Số lượng, trình độ chuyên môn của nhân công
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (02 năm gần nhất)
4. Tờ khai, báo cáo quyết toán thuế có xác nhận của cơ quan thuế

III. Yêu cầu về quy cách và phương thức giao nhận hồ sơ đề xuất:

1. Hồ sơ đề xuất được giao nhận trực tiếp tại Bộ phận văn thư của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM hoặc chuyển qua đường bưu điện theo địa chỉ: số 21B, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trước 17h ngày 20/05/2022.
2. Hồ sơ đề xuất phải được đóng dấu hoặc gắn xi niêm phong trên bao bì và ghi rõ: “Hồ sơ đề xuất sửa chữa 02 sà lan HN-1930; HN-1931 – Không mở trước 17h ngày 20/05/2022”

B. CÁC YÊU CẦU SỬA CHỮA

I. Thông tin cơ bản

- Hạng mục: Sửa chữa sà lan tự hành HN-1930; HN-1931
- Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Địa điểm sửa chữa: khu vực phía Nam.
- Thời gian lựa chọn đơn vị sửa chữa Tháng 5/2022.
- Thời gian thực hiện sửa chữa: tối đa 20 ngày kể ngày bàn giao sà lan tự hành cho đơn vị sửa chữa

II. Yêu cầu sửa chữa

1. SÀ LAN HN-1930

a. Khu vực quấy hầm hàng và nắp hầm hàng.

- Nắp hầm số 02, 03, 04, 05 (4 nắp hầm giữa khoang hàng):
 - + Chân của các xà ngang nắp hầm được làm bằng hộp sắt mạ kẽm đã bị một, đứt, rời ra khỏi vách của nắp hầm. Vì vậy liên kết của nắp hầm không còn đảm bảo độ cứng vững, dẫn đến tình trạng rung lắc, không đảm bảo an toàn khi hoạt động.
 - + Toàn bộ hộp khung 30x60x1.8ly của 2 vách của nắp hầm hàng đã bị nước mặn ăn mòn, rất mỏng không thể hàn liên kết với xà ngang mái nắp hầm hàng, cần phải bóc thay mới.
 - + Sóng dọc giữa của nắp hầm được làm bằng thép hộp 30x60x1.8 ly đã bị một, bị gãy cần cắt thay thế bằng sắt hộp mạ kẽm 40x80x1.8 ly.
 - + Các con lăn và bạc đồng của nắp hầm đã bị kẹt cần tháo bảo dưỡng sửa chữa.
 - + Mái tôn lạnh của các nắp đã bị thủng rất nhiều vị trí do ăn mòn của nước biển, cần được thay mới.
 - + Nắp hầm số 3 hiện tại đang bị xệ xuống cần phải chỉnh lại đúng trạng thái ban đầu.
- Nắp hầm số 1 và 6.
 - + Chân của các xà ngang nắp hầm được làm bằng hộp sắt mạ kẽm đã bị một, một số đã đứt, rời ra khỏi vách của nắp hầm.
 - + Sóng dọc giữa của nắp hầm được làm bằng thép hộp 30x60x1.8 ly đã bị một, bị gãy cần cắt thay thế bằng sắt hộp mạ kẽm 40x80x1.8 ly.

2/2/2022

- + Các con lăn và bạc đồng của nắp hầm đã bị kẹt cần tháo bảo dưỡng sửa chữa.
- + Một số vị trí mái tôn lạnh đã bị thủng một cần phải thay thế.

b. Khu vực buồng máy.

- Một số đoạn ống cứu hỏa, ống nước làm mát vòng ngoài bị một thủng, cần phải thay mới.
- 01 van cứu hỏa và 02 van nước bị hỏng, cần phải thay thế.

2. SÀ LAN HN1931

a. Khu vực quầy hầm hàng và nắp hầm hàng.

- Nắp hầm số 02, 03, 04, 05 (4 nắp hầm giữa khoang hàng):
 - + Chân của các xà ngang nắp hầm được làm bằng hộp sắt mạ kẽm đã bị một, đứt, rời ra khỏi vách của nắp hầm, liên kết của nắp hầm hàng chỉ còn là liên kết giữa mái tôn và vách. Vì vậy liên kết của nắp hầm không còn đảm bảo độ cứng vững, dẫn đến tình trạng rung lắc, không đảm bảo an toàn khi hoạt động.
 - + Toàn bộ hộp khung 30x60x1.8ly của 2 vách của nắp hầm hàng đã bị nước mặn ăn mòn, rất mỏng không thể hàn liên kết với xà ngang mái nắp hầm hàng, cần phải bóc thay mới.
 - + Sóng dọc giữa của nắp hầm được làm bằng thép hộp 30x60x1.8 ly đã bị một, bị gãy cần cắt thay thế bằng sắt hộp mạ kẽm 40x80x1.8 ly.
 - + Các con lăn và bạc đồng của nắp hầm đã bị kẹt cần tháo bảo dưỡng sửa chữa.
 - + Mái tôn múi của các nắp đã bị thủng rất nhiều vị trí do ăn mòn của nước biển, cần được thay mới.
 - Nắp hầm số 1 và 6.
 - + Chân của các xà ngang nắp hầm được làm bằng hộp sắt mạ kẽm đã bị một, một số đã đứt, rời ra khỏi vách của nắp hầm.
 - + Sóng dọc giữa của nắp hầm được làm bằng thép hộp 30x60x1.8 ly đã bị một, bị gãy cần cắt thay thế bằng sắt hộp mạ kẽm 40x80x1.8 ly.
 - + Nắp hầm số 6 hiện tại đang bị xệ, gập xuống cần phải cắt chỉnh lại đúng trạng thái ban đầu.
 - + Các con lăn và bạc đồng của nắp hầm đã bị kẹt cần tháo bảo dưỡng sửa chữa.
 - + Một số vị trí mái tôn lạnh đã bị thủng một cần phải thay thế.

b. Khu vực buồng máy.

- Đường ống nước làm mát và đường ống cứu hỏa, van các hệ thống.
- Đường ống cứu hỏa trên mặt boong đoạn giữa đã bị mọt, thùng phần tiếp xúc với mặt boong, vì vậy cần cắt thay thế.
- Van ballasts hầm số 4 và 6 bị mục bản thành van cần thay thế.
- Đường ống thủy lực số 1 của hệ lái bị gãy, cần tháo sửa chữa.

III. Tiến độ thi công

1. Tiến độ thi công (cả 02 sà lan tự hành) không quá 25 ngày kể từ khi bắt đầu ký hợp đồng.
2. Yêu cầu phải lập "Bảng tiến độ thi công và biểu đồ bố trí nhân lực" theo thời gian dự kiến thi công.
3. Bố trí nhân lực thi công các hạng mục theo đúng tiến độ.
4. Lập nhật ký thi công, xác nhận công việc hàng ngày cùng đại diện Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM

IV. Yêu cầu về cung cấp vật tư: Đơn vị thi công cung cấp toàn bộ vật tư sửa chữa 02 sà lan HN-1930;HN-1931.

1. Cung cấp đủ vật tư theo dự toán sửa chữa được lập
2. Vật tư cung cấp phải đúng chủng loại, số lượng, chất lượng theo yêu cầu
3. Cùng đại diện Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM lập biên bản nghiệm thu kỹ thuật.

V. Yêu cầu đối với công tác nghiệm thu:

- Chất lượng: Nghiệm thu từng phần cùng đại diện giám sát của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM
- Số lượng: Khối lượng vật tư đưa vào sửa chữa không nằm ngoài dự toán (trừ khi phát sinh và phải thông báo bằng văn bản cho Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM và được Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM phê duyệt)
- Nghiệm thu khối lượng công việc tổng thể sau khi hoàn thành sửa chữa làm cơ sở Thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHẦN II. PHƯƠNG ÁN SỬA CHỮA SÀ LAN TỰ HÀNH HN-1930

A. PHẦN NHÂN CÔNG

STT	Nội dung - công việc	Chủng loại	ĐVT	Dài	Rộng	S.Lượng	Diện tích	Barem	K.lượng	Ghi chú
I	Phần nắp hầm									
1	Bóc xương hộp dọc nắp hầm số 3 và số 4 để thay bằng thép hộp tráng kẽm 40 x 80 x 1,8 ly	Thép hộp	m	7,4		8			59,20	
2	Bóc thay xương ngang nắp hầm số 3 và 4 thép hộp 40x80x1,8ly	Thép hộp	m	0,8		28			22,40	
3	Bóc thay xà dọc giữa của nắp hầm số 3 và 4 thép hộp 40x80x1,8	Thép hộp	m	7,4		4			29,60	
4	Ốp tôn 6 ly hai bên chân xà ngang nắp 3 và 4	Tôn 6 ly	m2	0,2	0,4	48	3,84	47,1	180,86	
5	Gia cường mã Δ các chân nắp 3 và 4	Tôn 6 ly	m2	0,2	0,3	48	2,88	47,1	135,65	
6	Bóc xương hộp dọc nắp hầm số 2 và số 5 để thay bằng thép hộp tráng kẽm 40 x 80 x 1,8 ly	Thép hộp	m	7,4		8			59,20	
7	Bóc thay xương ngang nắp hầm số 2 và 5 thép hộp 40x80x1,8ly	Thép hộp	m	0,5		28			14,00	
8	Bóc thay xà dọc giữa của nắp hầm số 2 và 5 thép hộp 40x80x1,8	Thép hộp	m	7,4		4			29,60	
9	Ốp tôn 6 ly hai bên chân xà ngang nắp 2 và 5	Tôn 6 ly	m2	0,2	0,4	48	3,84	47,1	180,86	
10	Gia cường mã Δ các chân nắp 2 và 5	Tôn 6 ly	m2	0,2	0,2	48	1,92	47,1	90,43	
11	Bóc thay xương ngang nắp hầm số 1 và 6 thép hộp 40x80x1,8ly	Thép hộp	m	0,5		28			14,00	

STT	Nội dung - công việc	Chủng loại	ĐVT	Dài	Rộng	S.Lượng	Diện tích	Barem	K.lượng	Ghi chú
12	Bóc thay xà dọc giữa của nắp hầm số 1 và 6 hộp 40x80x1,8	Thép hộp	m	7,4		4			29,60	
13	Ốp tôn 6 ly hai bên chân xà ngang nắp 1 và 6	Tôn 6 ly	m2	0,2	0,2	48	1,92	47,1	90,43	
14	Gia cường mã Δ các chân nắp 1 và 6	Tôn 6 ly	m2	0,2	0,2	48	1,92	47,1	90,43	
15	Thay tôn bít 1 đầu của nắp hầm số 6	Tôn 6 ly	m	0,3	9,3	1	2,79	47,1	131,41	
16	Tháo thay tôn múi 70% nóc 6 nắp hầm hàng	Tôn 0.56	m2	9,3	8	4	297,6			
17	Đinh bắn tôn mái	4 cm	Kg						15,00	
18	Cao su 4 mm		m2	9,3	0,3	6			16,74	
19	Tháo bảo dưỡng sửa chữa bạc bánh con lăn nắp hầm		Bộ						24,00	
20	Sơn chống rỉ thể hệ mới		lít						20,00	
21	Keo gắn sắt		Hộp						5,00	
22	Thép tròn D28		M						80,00	
23	Công cầu 06 nắp hầm lên bờ để sửa chữa + cầu xuống lắp lại.									
II	Phản đường ống và nhân công									
1	Cắt thay các đường ống cứu hỏa trên mặt boong bị một thùng	Ống F 60	m	12		1	12,0			
2	Cắt thay các đường ống cứu hỏa buồng máy bị một thùng	Ống F 60	m	10		1	10,0			
3	Bắn tháo 70% mái tôn cũ của nắp hầm		m2			297,6				
4	Cầu đưa 6 nắp hầm lên bờ để sửa chữa + cầu lắp lại		Cái			6				
5	Căn chỉnh lại nắp hầm số 6 về vị trí ban đầu		Nắp			1				
6	Bích D160 bắt ống cứu hỏa		Cái			8				
7	Tháo đường ống thủy lực số 1 hàn lại đoạn bị đứt ren.		Ống			1				

B. PHẦN VẬT TƯ

STT	CHỦNG LOẠI	ĐVT	SỐ LƯỢNG
1	Tôn 6 ly	Kg	900,08
2	Thép hộp 40x80x1,8 ly	M	257,60
3	Tôn lạnh múi 0,56 ly	M2	297,60
4	Đinh vít 4 cm	Kg	15,00
5	Ống kẽm F60 x 4	M	22,00
6	Cao su 3mm	M2	16,74
7	Sơn chống rỉ thế hệ mới	Lít	20,00
8	Bích D160 bắt ống cứu hỏa	Cái	8,00
9	Thép tròn D28	M	80,00
10	Keo gắn sắt	Hộp	5,00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN SỬA CHỮA SÀ LAN TỰ HÀNH HN-1931

A. PHẦN NHÂN CÔNG

STT	Nội dung - công việc	Chủng loại	ĐVT	Dài	Rộng	Số lượng	Diện tích	Barem	S .lượng	Ghi chú
I	Phần nắp hầm									
1	Bóc thay đường ray nắp hầm bị rỉ do nước mặn phá hủy	Thép F28	m	40		2			80,00	
2	Bóc xương hộp dọc nắp hầm số 3 và số 4 để thay bằng thép hộp tráng kẽm 40 x 80 x 1,8 ly	Thép hộp	m	7,4		8			59,20	
3	Bóc thay xương ngang nắp hầm số 3 và 4 thép hộp 40x80x1,8ly	Thép hộp	m	0,8		28			22,40	
4	Bóc thay xà dọc giữa của nắp hầm số 3 và 4 thép hộp 40x80x1,8	Thép hộp	m	7,4		4			29,60	
5	Ốp tôn 6 ly hai bên chân xà ngang nắp 3 và 4	Tôn 6 ly	m2	0,2	0,4	48	3,84	47,1	180,86	
6	Gia cường mã Δ các chân nắp 3 và 4	Tôn 6 ly	m2	0,2	0,3	48	2,88	47,1	135,65	
7	Bóc xương hộp dọc nắp hầm số 2 và số 5 để thay bằng thép hộp tráng kẽm 40 x 80 x 1,8 ly	Thép hộp	m	7,4		8			59,20	
8	Bóc thay xương ngang nắp hầm số 2 và 5 thép hộp 40x80x1,8ly	Thép hộp	m	0,5		28			14,00	
9	Bóc thay xà dọc giữa của nắp hầm số 2 và 5 thép hộp 40x80x1,8	Thép hộp	m	7,4		4			29,60	
10	Ốp tôn 6 ly hai bên chân xà ngang nắp 2 và 5	Tôn 6 ly	m2	0,2	0,4	48	3,84	47,1	180,86	
11	Gia cường mã Δ các chân nắp 2 và 5	Tôn 6 ly	m2	0,2	0,2	48	1,92	47,1	90,43	

STT	Nội dung - công việc	Chủng loại	ĐVT	Dài	Rộng	Số lượng	Diện tích	Barem	S .lượng	Ghi chú
12	Bóc thay xương ngang nắp hầm số 1 và 6 thép hộp 40x80x1,8ly	Thép hộp	m	0,5		28			14,00	
13	Bóc thay xà dọc giữa của nắp hầm số 1 và 6 hộp 40x80x1,8	Thép hộp	m	7,4		4			29,60	
14	Ôp tôn 6 ly hai bên chân xà ngang nắp 1 và 6	Tôn 6 ly	m2	0,2	0,2	48	1,92	47,1	90,43	
15	Gia cường mã Δ các chân nắp 1 và 6	Tôn 6 ly	m2	0,2	0,2	48	1,92	47,1	90,43	
16	Thay tôn bịt 2 đầu của nắp hầm số 6	Tôn 6 ly	m	0,3	9,3	2	5,58	47,1	262,82	
17	Tháo thay tôn múi 70% nóc 6 nắp hầm hàng	Tôn 0.56	m2	9,3	8	4	297,6			
18	Đinh bắn tôn mái	4 cm	Kg						30,00	
19	Cao su 4 mm		m2	9,3	0,3	6			16,74	
20	Tháo bảo dưỡng sửa chữa bạc bánh con lăn nắp hầm		Bộ						24,00	
21	Sơn chống rỉ thể hệ mới		lít						20,00	
22	Keo gắn sắt		Hộp						5,00	
23	Công cầu 06 nắp hầm lên bờ để sửa chữa + cầu xuống lắp lại.									
II	Phần đường ống và nhân công									
1	Cắt thay các đường ống cứu hỏa trên mặt boong bị một thùng	Ống F 60	m	12		1	12,0			
2	Cắt thay các đường ống cứu hỏa buồng máy bị một thùng	Ống F 60	m	10		1	10,0			
3	Bắn tháo 70% mái tôn cũ của nắp hầm		m2			297,6				
4	Cầu đưa 6 nắp hầm lên bờ để sửa chữa + cầu lắp lại		Cái			6				
5	Căn chỉnh lại nắp hầm số 6 về vị trí ban đầu		Nắp			1				
6	Tháo đường ống thủy lực số 1 hàn lại đoạn bị đứt ren.		Ống			1				

Handwritten signature

B. PHẦN VẬT TƯ

STT	CHUNG LOẠI	ĐVT	SỐ LƯỢNG
1	Tôn 6 ly	Kg	1.031,49
2	Thép đặc F28	Kg	80,00
3	Thép hộp 40x80x1,8 ly	M	257,60
4	Tôn lạnh múi 0,56 ly	M2	297,60
5	Đinh vít 4 cm	Kg	30,00
6	Ống kẽm F60 x 4	M	22,00
7	Cao su 4mm	M2	16,74
8	Sơn chống rỉ thể hệ mới	Lít	20,00
9	Keo gắn sắt	Hộp	5,00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHẦN III: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

I. Đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ chào giá

Hồ sơ chào giá của nhà cung cấp dịch vụ sửa chữa được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau:

1. Có hồ sơ chào giá nộp không muộn hơn thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá
2. Có đơn chào giá được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp dịch vụ sửa chữa ký tên đóng dấu
3. Giá chào ghi trong hồ sơ chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc kèm theo điều kiện bất lợi cho bên mời chào giá và giá chào phải bằng Việt Nam đồng
4. Thời gian thực hiện của Hồ sơ chào giá phải đáp ứng yêu cầu

II. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí “đạt”, “không đạt” để đánh giá. Hồ sơ chào giá được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí quy định tại các mục dưới đây được đánh giá là “đạt”.

TT	Tiêu chuẩn	Mức độ đáp ứng
1	Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy)	Đạt
	Trái với điều kiện trên	Không đạt
2	Cam kết không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc ứ đọng không có khả năng chi trả, đang trong quá trình giải thể.	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
3	Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất (năm 2020, 2021) được kiểm toán hoặc được cơ quan có thẩm quyền xác nhận;	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
4	Có hợp đồng đã hoặc đang thực hiện tương tự trong vòng 02 năm trở lại đây (tối thiểu 02 hợp đồng, mỗi hợp đồng có giá trị tối thiểu 500 triệu đồng).	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
5	Cam kết bố trí cầu cảng/âu tàu phù hợp để sửa chữa phương tiện	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
6	Chỉ huy trưởng công trường: số lượng 01 người Yêu cầu: tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành đóng tàu, đã làm chỉ huy trưởng tối thiểu 01 phương tiện.	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt

TT	Tiêu chuẩn	Mức độ đáp ứng
7	Công nhân kỹ thuật có chứng chỉ đào tạo nghề phù hợp với tính chất công việc gói thầu: Thợ sắt; Thợ hàn; Thợ máy; Thợ điện và kích kéo. Số lượng ≥ 07 người	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
8	Có cam kết bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và an toàn lao động, an toàn phương tiện trong quá trình sửa chữa.	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt

III. Yêu cầu về thiết bị:

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có	Ghi chú
1	Cầu cảng để neo đậu tàu	01	<i>Nhà cung ứng dịch vụ sửa chữa kê khai số lượng thiết bị</i>
2	Bãi xưởng sửa chữa đủ đảm bảo sửa chữa tàu	01	
3	Máy hàn điện công nghiệp	10	
4	Kho lưu trữ vật tư	01	
5	Máy cắt hơi cầm tay	10	
6	Máy tiện băng ngắn	01	
7	Máy khoan đứng	01	
8	Máy cắt tôn	01	
9	Máy mài công nghiệp	05	
10	Máy ép thủy lực 100 tấn trở lên	01	
11	Xe cẩu chuyên dụng	02	
12	Máy nâng	01	

Ghi chú: Hồ sơ đề xuất sửa chữa được xem xét và đánh giá về giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Hồ sơ chào giá hợp lệ theo quy định tại Mục I - Đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ chào giá;
- Hồ sơ chào giá “đạt” theo quy định tại Mục II - Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật;
- Hồ sơ chào giá đầy đủ theo quy định tại Mục III - III. Yêu cầu về thiết bị;

IV. Tiêu chuẩn đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá chào, giá chào sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xếp hạng nhà cung cấp: Hồ sơ chào giá có tổng giá sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất và không cao hơn giá dự toán của Công ty Cổ phần Năng lượng và môi trường VICEM được mời vào thương thảo, đàm phán hợp đồng.

PHẦN IV: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG

Về việc sửa chữa tàu HN-1930; HN-1931

I. CĂN CỨ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Biên bản đàm phán thương thảo hợp đồng gói thầu "Sửa chữa tàu HN.0931 cấp sửa chữa định kỳ" ngày .../.../2021 giữa Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM và Công ty.....;
- Căn cứ Quyết định số/QĐ-NL&MT ngày .../.../2021 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đơn vị sửa chữa tàu HN-1930; HN1931.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên

Hôm nay, ngày / / 2022. Tại: Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM.
Chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm có:

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM.

- Đại diện là ông: Chức vụ:
- Giấy uỷ quyền số: / Ngày / / 2021.
- Địa chỉ: 21B- phố Cát Linh - Phường Cát Linh - Quận Đống Đa – Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 0243.8235837 Fax: 0243.8457186
- Tài khoản: 113000093007. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – chi nhánh Chương Dương.
- Mã số thuế: 0100106352
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100106352 đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 06/7/2020;

BÊN B

- Đại diện là ông : Chức vụ:
- Địa chỉ :
- Điện thoại :

- Mã số thuế: :

- Tài khoản: :

Tại Ngân hàng :

- Giấy chứng nhận ĐKKD số

Hai bên thống nhất cùng nhau ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

III. ĐIỀU KHOẢN

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1.1. **“Bên A”**, Là Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM;

1.2. **“Bên B”**, là.....

1.3. **“Hợp đồng”** là Hợp đồng này và các văn kiện, Hồ sơ Hợp đồng nêu tại Điều 2 của Hợp đồng;

1.4. **“Phụ lục Hợp đồng”**: Là văn bản sửa đổi hoặc bổ sung một hoặc nhiều nội dung của Hợp đồng và là bộ phận không tách rời của Hợp đồng;

1.5. **“Các bên, hoặc Bên A, hoặc Bên B”**: Là các tổ chức, cá nhân có đầy đủ năng lực theo quy định của Pháp luật;

1.6. **“Đơn giá”** là giá giao hàng tại kho của Bên A, đã bao gồm chi phí sửa chữa và

1.7. **“Sự kiện bất khả kháng”** là các sự kiện được phát sinh từ những nguyên nhân khách quan khác nhau vượt quá tầm kiểm soát và dự kiến của Các Bên, Các Bên không biết và không thể biết trước được sẽ xảy ra như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch...;

1.8. **“Ngày”** bao gồm cả ngày nghỉ, lễ, Tết theo quy định của Pháp luật;

1.9. **“Pháp luật”** là pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1.10.

ĐIỀU 2. HỒ SƠ HỢP ĐỒNG

Các tài liệu sau đây là một phần không tách rời của Hợp đồng và được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về pháp lý như sau:

2.1. Văn bản Hợp đồng này;

2.2. Tất cả các Phụ lục của Hợp đồng này (nếu có);

2.3. Biên bản đàm phán thương thảo hợp đồng gói thầu “Sửa chữa tàu HN-1930; HN-1931” giữa Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM và Công ty

2.4. Quyết định số/QĐ-NL&MT ngày .../.../2021 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị sửa chữa tàu HN-1930; HN1931”.

Điều 3. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên B nhận sửa chữa tàu tự hành HN.1930; HN1931 của bên A:

Nội dung sửa chữa như sau:

3. TÀU HN-1930

c. Khu vực quây hầm hàng và nắp hầm hàng.

ML

- Nắp hầm số 02,03, 04, 05 (4 nắp hầm giữa khoang hàng):
 - + Chân của các xà ngang nắp hầm được làm bằng hộp sắt mạ kẽm đã bị một, đứt, rời ra khỏi vách của nắp hầm. Vì vậy liên kết của nắp hầm không còn đảm bảo độ cứng vững, dẫn đến tình trạng rung lắc, không đảm bảo an toàn khi hoạt động.
 - + Toàn bộ hộp khung 30x60x1.8ly của 2 vách của nắp hầm hàng đã bị nước mặn ăn mòn, rất mỏng không thể hàn liên kết với xà ngang mái nắp hầm hàng, cần phải bóc thay mới.
 - + Sóng dọc giữa của nắp hầm được làm bằng thép hộp 30x60x1.8 ly đã bị một, bị gãy cần cắt thay thế bằng sắt hộp mạ kẽm 40x80x1.8 ly.
 - + Các con lăn và bạc đồng của nắp hầm đã bị kẹt cần tháo bảo dưỡng sửa chữa.
 - + Mái tôn lạnh của các nắp đã bị thủng rất nhiều vị trí do ăn mòn của nước biển, cần được thay mới.
 - + Nắp hầm số 3 hiện tại đang bị xệ xuống cần phải cắt chỉnh lại đúng trạng thái ban đầu.
- Nắp hầm số 1 và 6.
 - + Chân của các xà ngang nắp hầm được làm bằng hộp sắt mạ kẽm đã bị một, một số đã đứt, rời ra khỏi vách của nắp hầm.
 - + Sóng dọc giữa của nắp hầm được làm bằng thép hộp 30x60x1.8 ly đã bị một, bị gãy cần cắt thay thế bằng sắt hộp mạ kẽm 40x80x1.8 ly.
 - + Các con lăn và bạc đồng của nắp hầm đã bị kẹt cần tháo bảo dưỡng sửa chữa.

d. Khu vực buồng máy.

- Một số đoạn ống cứu hỏa, ống nước làm mát vòng ngoài bị một thủng, cần phải thay mới.
- 01 van cứu hỏa và 02 van nước bị hỏng, cần phải thay thế.

4. TÀU HN1931

c. Khu vực quầy hầm hàng và nắp hầm hàng.

- Nắp hầm số 02,03, 04, 05 (4 nắp hầm giữa khoang hàng):
 - + Chân của các xà ngang nắp hầm được làm bằng hộp sắt mạ kẽm đã bị một, đứt, rời ra khỏi vách của nắp hầm, liên kết của nắp hầm hàng chỉ còn là liên kết giữa mái tôn và vách. Vì vậy liên kết của nắp hầm không còn đảm bảo độ cứng vững, dẫn đến tình trạng rung lắc, không đảm bảo an toàn khi hoạt động.
 - + Toàn bộ hộp khung 30x60x1.8ly của 2 vách của nắp hầm hàng đã bị nước mặn ăn mòn, rất mỏng không thể hàn liên kết với xà ngang mái nắp hầm hàng, cần phải bóc thay mới.
 - + Sóng dọc giữa của nắp hầm được làm bằng thép hộp 30x60x1.8 ly đã bị một, bị gãy cần cắt thay thế bằng sắt hộp mạ kẽm 40x80x1.8 ly.
 - + Các con lăn và bạc đồng của nắp hầm đã bị kẹt cần tháo bảo dưỡng sửa chữa.
 - + Mái tôn múi của các nắp đã bị thủng rất nhiều vị trí do ăn mòn của nước biển, cần được thay mới.
- Nắp hầm số 1 và 6.

+ Chân của các xà ngang nắp hầm được làm bằng hộp sắt mạ kẽm đã bị một, một số đã đứt, rời ra khỏi vách của nắp hầm.

+ Sóng dọc giữa của nắp hầm được làm bằng thép hộp 30x60x1.8 ly đã bị một, bị gãy cần cắt thay thế bằng sắt hộp mạ kẽm 40x80x1.8 ly.

+ Nắp hầm số 6 hiện tại đang bị xệ, gập xuống cần phải cắt chỉnh lại đúng trạng thái ban đầu.

+ Các con lăn và bạc đồng của nắp hầm đã bị kẹt cần tháo bảo dưỡng sửa chữa.

d. Khu vực buồng máy.

- Đường ống nước làm mát và đường ống cứu hỏa, van các hệ thống.

- Đường ống cứu hỏa trên mặt boong đoạn giữa đã bị một, thùng phần tiếp xúc với mặt boong, vì vậy cần cắt thay thế.

- Van ballasts hầm số 4 và 6 bị mục bản thành van cần thay thế.

- Đường ống thủy lực số 1 của hệ lái bị gãy, cần tháo sửa chữa.

Điều 4. TIẾN ĐỘ THI CÔNG

- Thời gian thực hiện sửa chữa: tối đa 20 ngày kể ngày bàn giao sà lan tự hành cho đơn vị sửa chữa (Không kể ngày mưa, bão, mất điện lưới hoặc các lý do bất khả kháng khác).

- Nếu trong thời gian sửa chữa xảy ra các nguyên nhân khách quan khiến bên B phải ngừng thi công như: ngày mưa, bão, mất điện lưới hoặc do các nguyên nhân bất khả kháng khác thì hai bên cùng nhau lập biên bản xác nhận số ngày bên B ngừng sửa chữa vào nhật ký thi công để cộng vào tiến độ bàn giao phương tiện. Các nguyên nhân bất khả kháng không thi công phải có xác nhận của cơ quan chức năng.

- Trường hợp nếu bên B không đảm bảo tiến độ thi công như HSDT sẽ bị phạt chậm tiến độ (số ngày chậm tiến độ x số tiền phạt chậm tiến độ 2.000.000 đồng/ngày).

Điều 5: CUNG ỨNG VẬT TƯ

- Bên B chịu trách nhiệm cung cấp toàn bộ các vật tư sau:

+ Tôn, sắt, thép, vật tư máy và các vật tư khác theo dự toán sửa chữa.

+ Cung cấp Ôxy, khí ga, điện năng và nhân công.

Điều 6: KIỂM SOÁT KỸ THUẬT

- Kiểm soát kỹ thuật: Bên A cử người giám sát cùng kỹ thuật bên B trong quá trình thi công, phối hợp cùng bên B và Đăng kiểm nghiệm thu các bước theo quy định. Ký các biên bản nghiệm thu chất lượng và toàn bộ nội dung khối lượng công việc sau khi thực hiện.

Điều 7: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH

- Bên B chịu trách nhiệm bảo hành về vật tư và công việc sửa chữa. Thời gian bảo hành đối với tất cả các hạng mục công việc sửa chữa là 06 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản bàn giao.

Điều 8: GIÁ HỢP ĐỒNG TẠM TÍNH

8.1: Tổng giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT 10%) là:000 đồng.

Bằng chữ: đồng.

(Chi tiết hợp đồng đính kèm).

8.2. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 9: HÌNH THỨC THANH TOÁN

- Bên A thanh toán cho bên B bằng hình thức chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán: VNĐ

- Thanh toán:

+ Tạm ứng: Kể từ ngày hợp đồng được ký kết và có hiệu lực trong vòng 5 ngày, bên A sẽ tạm ứng cho bên B 20% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền :....đồng.

Hồ sơ tạm ứng gồm bản gốc hợp đồng, Công văn đề nghị tạm ứng, bảo lãnh tạm ứng tương đương số tiền tạm ứng được phát hành bởi ngân hàng hợp pháp tại Việt Nam.

+ Thanh toán tối đa đến 97% giá trị quyết toán Hợp đồng sau khi hai bên ký biên bản quyết toán, 3% giá trị bảo hành được thanh toán sau khi hết thời hạn bảo hành hoặc thanh toán 100% giá trị quyết toán Hợp đồng (Nếu bên B bảo hành sản phẩm bằng thư bảo lãnh của ngân hàng tương đương với 3% giá trị quyết toán) trừ đi số tiền đã tạm ứng.

Hồ sơ thanh toán: Bên B cung cấp đầy đủ các chứng từ liên quan:

- Công văn đề nghị thanh toán
- Các Hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành được hai bên xác nhận.
- Bảng quyết toán giá trị hợp đồng được hai bên ký.
- Hoá đơn GTGT bản gốc do bên B phát hành.
- Các chứng từ khác đảm bảo bên B đủ điều kiện thanh toán.

Điều 10: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

1. Trách nhiệm của bên A

- Cử cán bộ cùng cán bộ bên B khảo sát, lập phương án, giám sát thi công, lập và ký nghiệm thu từng phần các hạng mục công việc tại hiện trường.

- Thanh toán cho bên B đúng thời hạn như điều 9 của hợp đồng.

2. Trách nhiệm của bên B

- Thi công đảm bảo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật.

- Chỉ thi công các nội dung, hạng mục và khối lượng công việc trong Hợp đồng. Nếu xảy ra phát sinh khối lượng ngoài Hợp đồng, bên B phải thông báo cho bên A bằng văn bản trong đó có dự toán phát sinh kèm theo, khi có văn bản chấp thuận của bên A thì bên B mới được tiến hành thi công. Đồng thời ký phụ lục HĐ bổ sung phát sinh này.

- Sau khi việc sửa chữa hoàn tất, bên B có trách nhiệm phối hợp cùng bên A hoàn thành việc quyết toán, cung cấp đầy đủ các hoá đơn, chứng từ để thực hiện thanh quyết toán hợp đồng.

Điều 11: THUỖNG PHẠT HỢP ĐỒNG

-Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Tiền thanh toán chậm được tính trên số tiền bị chậm thanh toán nhân với số ngày chậm thanh toán (từ ngày phải thanh toán theo thỏa thuận hoặc kế hoạch phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế) nhân với mức lãi suất (mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất tại thời điểm phát sinh chậm thanh toán đối với các khoản vay thương mại có tài sản đảm bảo bằng VND kỳ hạn 5 tháng tại BIDV Thanh Xuân).

-Trường hợp nếu bên B không đảm bảo tiến độ thi công như Hồ sơ đề xuất sẽ bị phạt với mức 2.000.000 đồng/ ngày. (Hai triệu đồng). Tổng số tiền phạt tối đa không quá 12% giá trị hợp đồng. Tiền phạt được trừ vào giá trị hợp đồng.

Điều 12: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong quá trình thi công hai bên chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn về người và thiết bị. Nếu bên nào xảy ra mất an toàn hoặc thiệt hại về tài sản, con người thì bên đó hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Hai bên không được tự ý điều chỉnh các điều khoản trong hợp đồng này. Nếu có sự thay đổi hai bên thống nhất và ký phụ lục hợp đồng.

- Nếu có tranh chấp, hai bên phải nỗ lực giải quyết thông qua thương lượng hoà giải. Nếu việc thương lượng hoà giải không thể đi đến thỏa thuận thống nhất thì việc giải quyết tranh chấp sẽ được ra toà án nhân dân tỉnh Hà Nội để giải quyết. Quyết định của toà án được coi là phán quyết cuối cùng và hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai bên, án phí sẽ do bên thua kiện chịu.

Điều 13: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và nhà thầu có bảo đảm thực hiện hợp đồng cho đến khi hai bên ký hồ sơ nghiệm thu, quyết toán kinh phí sửa chữa, bên A thanh toán số tiền cho bên B, bên B thực hiện chế độ bảo hành.

Hợp đồng được thanh lý, hết hiệu lực sau khi các bên đã hoàn thành nghĩa vụ của hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản đều có nội dung và giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B